

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 642/2017/HSPT

Ngày: 14/12/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thao

Các Thẩm phán: 1. Ông Trương Công Huân

2. Ông Huỳnh Văn Trực

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Lưu Quốc Khánh – Cán bộ
Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia
phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Diễm Khanh – Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 14 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân
Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 607/HSPT
ngày 30/10/2017 đối với bị cáo Nguyễn Hoàng A do có kháng cáo của bị cáo
đối với bản án hình sự sơ thẩm số 160/2017/HSST ngày 21/9/2017 của Tòa án
nhân dân huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Hoàng A (tên gọi khác: **Đ**); Giới tính: Nam; Sinh năm 1989 tại
Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký thường trú: đường K, phường L, Quận
S, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: ấp B, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí
Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn
hóa: 6/12; Nghề nghiệp: Tài xế; Con ông Nguyễn Thành T và bà Trịnh Ngọc
Y; Hoàn cảnh gia đình: vợ tên Trần Thị Thanh N, sinh năm 1991, có 02 con,
con lớn nhất sinh năm 2011, con nhỏ nhất sinh năm 2016;

Tiền án, tiền sự: Không có;

Nhân thân:

- Ngày 24/10/2007, bị Tòa án nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí
Minh xử phạt 09 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà
có” (Bản án số 254/2007/HSST).

- Ngày 11/3/2008, bị Tòa án nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh
xử phạt 02 năm 03 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” (Bản án số
51/2008/HSST).

- Ngày 11/11/2011, bị Tòa án nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”, chấp hành xong hình phạt ngày 22/02/2015 (Bản án số 259/2011/HSST).

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày: 09/5/2017 (Có mặt tại toà).

NHẬN THẤY

Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện B và bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện B thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Hoàng A bị Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Nguyễn Hoàng A là người nghiện ma túy. Vào khoảng 13 giờ ngày 09/5/2017, khi Anh đang ở nhà tại ấp B, xã V, huyện B thì có người bạn tên X (không rõ lai lịch) sử dụng số điện thoại di động cố định (không rõ số) gọi vào số điện thoại di động 0907.999.701 của Hoàng A kêu Hoàng A mua ma túy về sử dụng chung, Hoàng A đồng ý. Lúc này, X cho Hoàng A số điện thoại di động để Hoàng A gọi cho một đối tượng tên I (không rõ lai lịch) đặt mua 01 gói ma túy tổng hợp với giá 1.100.000 đồng, I đồng ý và hẹn giao ma túy cho Hoàng A tại đường đường N thuộc quận G. Sau khi mua ma túy xong, khoảng 16 giờ 10 phút cùng ngày Hoàng A điều khiển xe mô tô biển số 59Y1 – 914.12 mang theo số ma túy trên đến nhà X để sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng thì bị Đội cảnh sát điều tra về ma túy Công an huyện B kết hợp với Công an xã V2, huyện B tuần tra phát hiện bắt quả tang Hoàng A vào lúc 16 giờ 30 phút ngày 09/5/2017 tại trước nhà số F5/5X1, ấp 6C, xã Vĩnh Lộc A, huyện B khi đang cất giấu 01 gói nylon trong túi quần bên phía trước, bên trong có tinh thể không màu mà Hoàng A khai nhận là ma túy tổng hợp.

Tại thời điểm bắt quả tang có đối tượng tên Vũ Ngọc T điều khiển xe mô tô biển số 55N6 – 4063 chở Đặng Thị Ngọc T2, T2 có sử dụng số điện thoại di động 0937.724.004 để liên lạc với Hoàng A nên Cơ quan Công an mời cả hai về làm việc. Tuy nhiên, cả hai khai không biết đến hành vi cất giữ ma túy của Hoàng A, mục đích T2 gọi điện là lấy tiền giúp người khác.

Tại Cơ quan điều tra Công an huyện Bình Chánh thì Nguyễn Hoàng A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung nêu trên.

Tại bản Kết luận giám định số 919/KLGĐ - H ngày 05/6/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Tinh thể không màu chứa trong 01 gói nylon được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Hoàng A và hình dấu Công an xã V2, huyện B gửi đến giám định là ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine (MA) có khối lượng 9,849g.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 160/2017/HSST ngày 21/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên phạt bị cáo như sau:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng A phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ Luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng A 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/5/2017.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn giải quyết về tang vật, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 03/10/2017, bị cáo Nguyễn Hoàng A làm đơn kháng cáo với nội dung: Mức án 3 năm tù là quá nặng so đối với bị cáo, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau: Việc Tòa án nhân dân huyện B kết án bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự là có căn cứ; mức án đã tuyên phạt là tương xứng với tính chất mức độ vi phạm, các tình tiết giảm nhẹ bị cáo được hưởng. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của kiểm sát viên và bị cáo,

XÉT THẤY

Tại phiên tòa phúc thẩm ngày hôm nay, bị cáo Nguyễn Hoàng A thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng và bản án sơ thẩm đã nêu. Lời khai của bị cáo là phù hợp biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, lời khai của người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Do vậy có đủ cơ sở để kết luận: Vào lúc 16 giờ 30 phút ngày 09/5/2017 bị cáo Nguyễn Hoàng A đã có hành vi tàng trữ 9,8495 gram Methamphetamine để sử dụng.

Ma túy là chất gây nghiện độc hại, việc sử dụng ma túy không chỉ làm tổn hao tiền bạc của gia đình, xã hội mà còn huỷ hoại sức khỏe, làm mất khả năng lao động, học tập của chính người sử dụng. Người thường xuyên sử dụng ma túy sẽ bị thoái hóa nhân cách, rối loạn hành vi, dễ vi phạm pháp luật. Đây là chính là nguyên nhân dẫn đến nhiều loại tội phạm khác. Chính vì vậy, Nhà nước ta nghiêm cấm việc tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy.

Bị cáo nhận thức được việc làm hành vi của mình là trái pháp luật nhưng do lối sống buông thả, thiếu ý thức tôn trọng pháp luật, không biết tự kìm chế bản thân, bị cáo đã lao vào con đường nghiện hút để rồi tiếp tục dần thân vào đường phạm tội. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm

phạm đến sự độc quyền của Nhà nước trong việc quản lý và kiểm soát các chất ma túy, gây bất ổn cho đời sống xã hội.

Đối chiếu với quy định của pháp luật, có căn cứ để xác định bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm điểm khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999. Tòa án cấp sơ thẩm đã kết tội bị cáo theo tội danh và Điều luật đã nêu là có căn cứ.

Bị thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng điểm p, khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự để nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo là có căn cứ.

Bị cáo được coi là người chưa có tiền án tiền sự, tuy nhiên bị cáo là người có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị Tòa án kết án. Mức án 3 năm tù mức án thấp nhất theo quy định tại khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009. Mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên phạt đối với bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, không có tiết nào khác để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo ngoài các tình tiết đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét. Do vậy, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật Tố tụng hình sự,

QUYẾT ĐỊNH

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hoàng A, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Hoàng A** (tên gọi khác: **Đ**) phạm tội “**Tàng trữ bán trái phép chất ma túy**”.

Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ Luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng A 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/5/2017.

2. Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TC;
- VKSND TP-HCM;
- THA-DS huyện J;

(1)
(3)
(1)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND huyện J; (1)
- TAND huyện J; (2)
- Công an huyện J; (1)
- Phòng PC 53 - CA Tp. HCM; (2)
- Trại giam; (2)
- Bị cáo; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu, hình sự, hồ sơ. (22) (4)

Phạm Thao